

TỪ TÌNH THÁI ĐÁNH DẤU TIÊU ĐIỂM TRONG CẤU TRÚC THÔNG TIN CỦA TIÊU ĐỀ PHÓNG SỰ TRÊN BÁO TIẾNG VIỆT

FOCUS SENSITIVE OPERATORS OF INFORMATION STRUCTURE OF REPORTAGE HEADLINE IN VIETNAMESE JOURNALISM

Trương Thị Diễm

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Nguyễn Thị Ái Hữu

Đại học Huế

TÓM TẮT

Nghiên cứu về cấu trúc thông tin chính là nghiên cứu cách tổ chức, đóng gói thông tin, mã hóa các bộ phận cú pháp của câu thành những thành tố thông tin trong những bối cảnh giao tiếp cụ thể. Có nhiều phương tiện để đánh dấu, chỉ xuất tiêu điểm thông tin về mặt cú pháp và từ vựng - ngữ nghĩa. Trong bài báo này, chúng tôi tập trung giới thiệu, phân tích vai trò của lớp từ tình thái như là một phương tiện đánh dấu tiêu điểm thông tin trong các tiêu đề của phóng sự trên báo tiếng Việt; phản ánh các sắc thái chủ quan của tác giả, định hướng cho người đọc xử lý thông tin. Việc sử dụng từ tình thái trên các tiêu đề là một trong những biện pháp hữu hiệu mà các tác giả báo chí thực hiện nhằm tăng tính hấp dẫn cho bài báo.

Từ khóa: Cấu trúc thông tin; từ tình thái; tiêu đề; tiêu điểm thông tin.

ABSTRACT

Studying information structure is studying the organising, packing the information, coding the syntax into information agents in specific context. There are many ways of marking information focus in term of syntax and lexicology. In this study, we introduce and analyze the role of sensitive operators as a device of marking information focus in reportage headline of Vietnamese journalism; reflecting the subjective aspect of the writers; orienting the way of information acquisition of the readers. Using sensitive operators in headline is one of the useful ways to attract readers.

Key words: Information structure, focus, focus sensitive operators, headline.

1. Đặt vấn đề

Một trong những chức năng cơ bản của ngôn ngữ là trao đổi thông tin. Khi sử dụng ngôn ngữ, để đạt được hiệu quả giao tiếp, người sử dụng phải quan tâm đến các câu hỏi: Nói cái gì? Nói như thế nào?

Nghiên cứu về cấu trúc thông tin chính là nghiên cứu cách tổ chức, đóng gói thông tin, mã hóa các bộ phận cú pháp của câu thành những thành tố thông tin trong những bối cảnh giao tiếp cụ thể.

K. Lambretch (1994) định nghĩa: “Cấu trúc thông tin là bộ phận của cú pháp câu, trong đó các mệnh đề, với tư cách là những biểu hiện mang tính khái niệm về các sự tình, kết đôi với các cấu trúc từ vựng ngữ pháp phù hợp với các trạng thái tâm lý của các bên đối thoại – những người sử dụng và thể hiện những cấu trúc này như những đơn vị thông tin trong những ngữ cảnh diễn ngôn nhất định” [6, tr.5].

Như vậy, giữa cấu trúc cú pháp và chức năng ngữ dụng có mối liên hệ thông qua những phương thức ngữ pháp như: cú pháp (trật tự từ, các cấu trúc cú pháp chuyên biệt), ngữ điệu, trọng âm, các đơn vị từ vựng – ngữ nghĩa với tư cách là công cụ đánh dấu thông tin.

Cũng theo K. Lambretch, có các kiểu cấu trúc thông tin: vị ngữ – tiêu điểm (predicate focus), tham tố - tiêu điểm (argument focus), câu tiêu điểm (sentence – focus) [6, tr.223].

Trong đó kiểu cấu trúc vị ngữ - tiêu điểm là cấu trúc phổ biến khi cấu trúc Chủ - Vị trùng với cấu trúc Đề - Thuyết và thông tin cũ trùng với Đề (chủ ngữ) và thông tin mới (thông tin tiêu điểm) là toàn bộ phần Thuyết (vị ngữ).

K. Lambretch cho rằng cấu trúc vị ngữ - tiêu điểm là cấu trúc không đánh dấu [6, tr.296]. Tuy nhiên, theo Nguyễn Thị Thanh Huyền (2010) thì nếu vị từ là một đơn vị có sức nặng ngữ nghĩa, tức là mang tính tình thái cao thì nội

dung phát ngôn phải được coi là đã được đánh dấu tình thái. Các vị từ này bao gồm: các động từ ngôn hành: *cấm, khuyên, hứa, hỏi, tuyên bố,...*; các vị từ tình thái: *dám, muốn, cần, phải, ghét, đòi, chớ, đừng,...*; các vị từ đồng nghĩa nhưng ý nghĩa tình thái cao hơn vị từ gốc: *xoi, hốc, tọng, nốc, toi, nghèo, mê, say,...*

Ngoài các vị từ tình thái này, các phương tiện từ vựng như: phụ từ, hư từ tình thái đều có thể tham gia chỉ xuất, đánh dấu tiêu điểm, khu biệt những thành tố thông tin quan trọng.

Một trong những yêu cầu về việc đặt tiêu đề cho phóng sự là phải hấp dẫn độc giả, đồng thời thông tin trong tiêu đề phải gói gọn nội dung trọng tâm của bài báo, kích thích độc giả đọc tiếp bài báo. Việc xuất hiện từ tình thái trên các tiêu đề là một trong những biện pháp mà các tác giả báo chí thực hiện nhằm đạt được các yêu cầu kể trên. Bên cạnh đó, các từ tình thái trên các tiêu đề báo chí còn góp phần thể hiện thái độ, chủ quan của người viết, hướng người đọc xử lý thông tin theo định hướng của người viết. Ở bài báo này, chúng tôi tìm hiểu về vai trò và giá trị của các từ tình thái trong việc chỉ xuất, đánh dấu tiêu điểm thông tin của các tiêu đề phóng sự trên báo tiếng Việt.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Các phương tiện biểu thị tình thái

Theo Nguyễn Văn Hiệp, các phương tiện biểu thị tình thái có thể chia làm hai nhóm lớn: các phương tiện ngữ pháp và các phương tiện từ vựng. Ở các ngôn ngữ có biến đổi hình thái, thức và các hình thái khác của động từ (thời, thể) đóng vai trò quan trọng trong việc biểu hiện tình thái [4, tr.128]. Có thể kể ra các phương tiện biểu thị tình thái thường gặp: các vị từ tình thái, các vị từ tình thái tính, thức, phụ tố tình thái, trạng từ và tính từ tình thái, kết cấu với động từ thái độ mệnh đề, tiêu từ tình thái.

Trong tiếng Việt, ngoài ngữ điệu thì còn có các phương tiện từ vựng tham gia biểu thị tình thái:

- Các phó từ làm thành phần phụ của ngữ vị từ: *đã, sẽ, đang, từng, vừa, mới...*

- Các vị từ tình thái tính làm chính tố trong ngữ đoạn vị từ: *toan, định, cố, được, bị, bỏ, hãy, đừng, chớ, ...*

- Các vị từ chỉ thái độ mệnh đề trong cấu trúc chỉ thái độ mệnh đề: *tôi e rằng, tôi sợ rằng, tôi nghĩ rằng, ...*

- Các quán ngữ tình thái: *ai bảo, nói gì thì nói, nói bộ, thảo nào, tội gì, đằng thẳng ra, kể ra, làm như thế, ...*

- Các vị từ ngôn hành trong kiểu câu ngôn hành: *ra lệnh, van, xin, đề nghị, yêu cầu...*

- Các thán từ: *ôi, eo ôi, chao ôi, ồ...*

- Các tiểu từ tình thái cuối câu và tổ hợp đặc ngữ tương đương: *à, ư, nhỉ, nhé, thôi, chứ, đi, mất, thật, thì chết, ...*

- Các vị từ đánh giá và tổ hợp có tính đánh giá: *may, may một cái (là), đáng buồn (là), đáng mừng (là), đáng tiếc (là)...*

- Các trợ từ: *đến, những, mỗi, nào, ngay, cả, chính, đích thị, đã, mới, chỉ, ...*

- Các đại từ nghi vấn được dùng trong những câu phủ định – bác bỏ (P làm gì? P thế nào được?), các liên từ dùng trong các câu hỏi (hay P? hay là P?)

- Các từ ngữ chêm xen biểu thị tình thái: *nó biết cóc gì, mua cha nó cho rồi, hỏi cái đếch gì...*

- Kiểu câu điều kiện, giả định

Những từ ngữ có tác dụng phân xuất và đánh dấu tiêu điểm đều thuộc lớp từ tình thái này. Lớp trợ từ, phụ từ tình thái có tác dụng phân lập và nhấn mạnh sự kiện, biểu đạt mối quan hệ giữa người nói với nội dung phát ngôn, giữa người nghe với thực tại, làm thành nội dung quan trọng của tính tình thái.

2.2. Từ tình thái đánh dấu tiêu điểm trong cấu trúc thông tin của tiêu đề phóng sự báo tiếng Việt

Các từ tình thái đánh dấu tiêu điểm có thể chia thành 2 nhóm: nhóm từ đơn lẻ và nhóm từ đi theo cặp.

Qua khảo sát hơn 400 tiêu đề phóng sự trên báo tiếng Việt, chúng tôi thu thập được các dạng tiêu đề có từ tình thái đánh dấu tiêu điểm như sau:

2.2.1. Nhóm từ tình thái đơn lẻ đánh dấu tiêu điểm gồm có: các tiểu từ, trợ từ tình thái đi một mình, có thể kết hợp với danh từ, đại từ, động từ, tính từ.

- Các từ chuyên đánh dấu động từ hay tính từ gồm có: *sẽ, đừng, chẳng, cùng...*, ảnh hưởng đến toàn bộ ngữ đoạn vị từ. Các câu có các chỉ tố tình thái này có cấu trúc **Vị ngữ tiêu điểm**.

Ví dụ:

1. Ngọc Vân, nhức nhối nghề buôn cái chết: Bài 1. "Bão" **chẳng** tự dưng qua

<http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/bai-1-b-o-ch-ng-t-d-ng-qua-1.372607>

2. Tuyên ơi, **đừng** tuyệt vọng!

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,165556\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,165556))

3. Hoài ơi, **cùng** hy vọng

<http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/k-s/hoai-i-cung-hy-v-ng-1.373782>

Từ những ví dụ trên, có thể thấy, đằng sau “chẳng, đừng, cùng” là thông tin được mong chờ, thông tin mà tác giả muốn tập trung thông báo.

- Các từ có thể đánh dấu các loại từ khác nhau trong câu như danh từ, đại từ, động từ, tính từ là: *không, đã, đang, mới, đều, cũng, lại, còn, vẫn, vẫn còn, vẫn chỉ, cũng chỉ, chỉ có, cũng chỉ có, vẫn cứ, ngay, cả, đến...* Khả năng tác động của chúng khác nhau tùy thuộc vào vị trí của nó.

Ví dụ:

1. Người Đan Lai **đã** an cư

<http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/ng-i-an-lai-an-c-1.381187>

2. Các anh **đã** dừng cảm như thế...

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,163988\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,163988))

3. Chung quanh việc giải quyết chế độ chính sách cho người có công với cách mạng

“Xin được công nhận những gì **đã** làm”. Bài 1: Xót xa cụ bà sống trong căn nhà 1,2 m2.

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/xin-c-cong-nh-nh-ng-gi-lam-bai-1-xot-xa-cu-ba-s-ng-trong-c-n-nha-1-2-m2-1.314784>

4. **Phải** sống, dù cuộc sống **không** còn dài
[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,165232\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,165232))

5. Đường sắt VN – nhìn từ hôm qua... (Kỳ 7): Những chuyến xe **không** quên

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/495808/Nhung-chuyen-xe-khong-quen.html>

6. Kỷ niệm 59 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27.7 "Anh thương binh **vẫn** đến trường làng"

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,162101\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,162101))

7. Nữ cứu vạt chợ đầu mối: Một đời giữa chợ **vẫn** thềm cá ngon

<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79608.cand>

8. Tình dục an toàn **vẫn** là “chuyện khó nói”

<http://laodong.com.vn/Phong-su/Tinh-duc-an-toan-van-la-chuyen-kho-noi/95939.bld>

Đánh đổi cả cuộc đời

Kiến thức sức khỏe sinh sản **chỉ** tới được... cán bộ?

9. “Sông trắng, sông lục”, giờ **đang** chết

Bài 2: Nghịch lý giữa phát triển và môi trường

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/bai-2-ngh-ch-l-gi-a-phat-tri-n-va-moi-tr-ng-1.291425>

10. Viseri, con tàu **đang** đắm

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,163209\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,163209))

11. Cán bộ “chuẩn hóa” **lại** bị tụt lương

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/i-u-tra/can-b-chu-n-hoa-l-i-b-t-t-l-ng-1.362577>

12. Ăn chơi **cũng** biến thái

<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/8/78704.cand>

13. Đường sắt VN – nhìn từ hôm qua... (Kỳ 8): Về **lại** tuyến đường sắt răng cưa

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/495990/Ve-lai-tuyen-duong-sat-rang-cua.html>

14. “Loạn” thủy điện Sa Pa: Được mờ mịt, mất nhãn tiền

Bài 2: “Nếu mang ra kiện, văn hóa **chỉ có** thua” (!)

<http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phongsu/bai-2-n-u-mang-ra-ki-n-v-n-hoa-ch-co-thua-1.364102>

15. **Lại** một mùa hè sinh viên

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,163790\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,163790))

16. Thiếu viện phí **đến nỗi phải** cầm con: Giá nào cho sự ân hận?

<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/8/78061.cand>

* Nếu từ tình thái đánh dấu động từ, tính từ có thành phần mở rộng thì câu có cấu trúc **Vị ngữ tiêu điểm**:

- Các anh **đã** dũng cảm như thế

Ở ví dụ này, “đã” làm tăng sự nhấn mạnh sự dũng cảm.

* Nếu từ tình thái đứng trước các bộ ngữ là đại từ nhân xưng, danh từ, tính từ hay các động từ không có thành phần mở rộng thì câu có cấu trúc **tiêu điểm bộ phận**:

- Người Đan Lai **đã** an cư

Giữa người viết và người đọc có một hiểu biết chung là trước đây, người Đan Lai chưa được an cư. Với việc dùng “đã” ở vị trí này báo hiệu một thông tin mới là sự “an cư” của

người Đan Lai, biểu hiện một sự việc xảy ra muộn, chậm hơn so với bình thường, lẽ ra nó phải xảy ra sớm hơn.

* Nếu có mặt các từ: **cũng, mới, đều, lại, còn, có** câu sẽ có cấu trúc **câu tiêu điểm**. Những từ này khiến người đọc liên tưởng đến trạng thái tương phản của yếu tố đứng trước nó với yếu tố đứng sau nó, hoặc với yếu tố nào đó tồn tại bên ngoài câu. Vì thế nó đánh dấu vị trí đứng sau nó và cả chủ thể đứng trước nó.

- Ăn chơi **cũng** biến thái

Tương phản giữa “ăn chơi” và “biến thái”

- **Lại** một mùa hè sinh viên

Tương phản giữa “một mùa hè sinh viên” với một mùa hè sinh viên khác tồn tại bên ngoài câu, trong sự hiểu biết của tác giả và độc giả.

- Cán bộ “chuẩn hóa” **lại** bị tụt lương

Cách hiểu chung là nếu cán bộ đã được chuẩn hóa thì tất yếu phải được tăng lương. Ở đây “lại” tạo thế tương phản giữa “cán bộ chuẩn hóa” và “bị tụt lương”.

* Khi hai hay ba từ tình thái đi liền nhau như: *chỉ có, cũng chỉ có, vẫn cứ,...* thì chúng bổ sung nghĩa cho nhau, tính tương phản tăng lên, vì thế nó làm cho câu trở thành **câu tiêu điểm**.

- Nếu mang ra kiện, văn hóa **chỉ có** thua.

Văn hóa được xem là lẽ phải, tuy nhiên “chỉ có” đã làm tăng thế tương phản giữa “văn hóa” và “thua”.

- **Những từ vừa đánh dấu bộ phận, vừa đánh dấu mệnh đề: thì, là, mà.** Đây là những từ đánh dấu ranh giới Đề - Thuyết, tạo thế tương phản giữa hai vế câu, tạo nên các tiêu điểm tương phản trên cả Đề và Thuyết, do đó, câu có cấu trúc **câu tiêu điểm**:

Ví dụ:

1. Yên sào – người giàu kẻ khổ (kỳ 2): Chim (thì) **vẫn** hót, (mà) người (thì) **vẫn** cãi nhau

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/523916/Chim-van-hot-nguoi-van-cai-nhau.html>

2. “Loạn” thủy điện Sa Pa: Được (**thì**) mờ mịt, (**mà**) mất (**thì**) nhãn tiền

<http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/bai-2-n-u-mang-ra-ki-n-v-n-hoa-ch-co-thua-1.364102>

Bằng biện pháp chêm *thì*, mà vào ranh giới Đề - Thuyết, có thể tạo ra các thể tương phản cho các câu trên.

3. Xóa sổ làng cổ Cự Đà – Bài 2: Thấy “chết” mà không thể cứu

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/xoa-s-lang-c-c-a-bai-2-th-y-ch-t-ma-khong-th-c-u-1.295580>

2.2.2. Nhóm các đơn vị từ đánh dấu tiêu điểm theo cặp có thể là những cặp đôi, cặp ba, có tác dụng đánh dấu song song các yếu tố trong nội bộ một ngữ, giữa ngữ đoạn với ngữ đoạn hay giữa cú đoạn với cú đoạn, như: cả – lẫn, thì – cũng, thì – đều, còn – làm gì, chỉ vì – mà, không những – mà còn... Những từ này đánh dấu tiêu điểm tương phản, do đó, câu có cấu trúc **câu tiêu điểm**.

1. Dù ăn *thì* ngày nào **cũng** là mừng 8-3

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/n-thi-ngay-nao-c-ng-la-mung-8-3-1.394803>

2. Những đứa trẻ ôm “quả cầu gai” tìm chữ (Kỳ 1): “Sắp chết rồi **còn** đi học **làm gì?**”

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/s-p-ch-t-r-i-con-i-h-c-lam-gi-1.309362>

3. Truyền hình thực tế – **Từ** sản diễn **đến** cuộc đời

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/524081/Truyen-hinh-thuc-te---Tu-san-dien-den-cuoc-doi.html>

4. Góc khuất hót tóc Sài Thành: Phải **từ** A... **tới** Z?!

<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79686.cand>

5. **Từ** lớp học trong tù **đến** lớp học ngoài đời

[http://www.anninhthudo.vn/Phong-su/Tu-](http://www.anninhthudo.vn/Phong-su/Tu-lop-hoc-trong-tu-den-lop-hoc-ngoai-doi/479490.antd)

[lop-hoc-trong-tu-den-lop-hoc-ngoai-doi/479490.antd](http://www.anninhthudo.vn/Phong-su/Tu-lop-hoc-trong-tu-den-lop-hoc-ngoai-doi/479490.antd)

6. Mua bán online – “Cuộc chiến” của (cả) người bán lẫn người mua – Bài 3: Mô hình nào cho Việt Nam?

<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/12/307827/>

2.2.3. Các **thán từ**, **tiểu từ** tình thái đánh dấu **Tiêu điểm của tiêu đề phóng sự**

Thường thì các **thán từ**, **tiểu từ** tình thái đi kèm với ngữ điệu trong văn nói và đi cùng các dấu : ba chấm (...); chấm than (!); chấm hỏi (?). Để giải mã được thông tin tình thái trong những câu ở dạng này thì người tiếp nhận phải căn cứ vào ngữ cảnh. Có thể là ngạc nhiên, khen, chê, chế diễu, mỉa mai...

1. **Nào**, ta cùng nhảy!

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/524482/Nao-ta-cung-nhay.html>

Lời kêu gọi cùng nhảy, một hoạt động thể thao có lợi cho sức khỏe được tác giả nhấn mạnh bằng “Nào” và dấu chấm than (!) ở sau cùng.

2. Tuyên **oi**, đừng tuyệt vọng!

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,165556\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,165556))

3. Hoài **oi**, cùng hy vọng !

<http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/k-s/hoai-i-cung-hy-v-ng-1.373782>

Một lời khuyên, lời động viên được tác giả nhấn mạnh bằng việc gọi tên của nhân vật cùng tiểu từ “oi” và dấu than (!)

4. **Than oi**...

[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,158876\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,158876))

Với ví dụ này, tiêu điểm thông tin đăng sau “oi” được bỏ lửng, tạo thể tương phản giữa “Than” (một loại chất đốt) với tiếng than được liên tưởng sẽ được điền vào ở dấu chấm lửng (...)

Trong những câu có tiểu từ tình thái dứt câu, thường kèm theo nhấn giọng tại các tiểu từ

này. Những yếu tố này độc lập với trọng âm của tiêu điểm trước hoặc sau đó.

5. Lục Ngạn, vàng *oi* !

<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/l-c-ng-n-vang-i-1.313437>

6. Ông Tư Rành hay *đầy!*

<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/12/305734/>

3. Kết luận

Từ những tìm hiểu trên, có thể thấy, từ tình thái là phương tiện để người viết phóng sự xác lập được tính chủ đích, hướng đến những bộ phận nào trong tiêu đề như là một bộ phận phát ngôn cụ thể để hướng người đọc giải mã được ý đồ mà

người viết muốn diễn đạt. Các từ ngữ này với nhiệm vụ đánh dấu, khu biệt và làm nổi bật các bộ phận cụ thể này của câu. Các bộ phận cụ thể này chính là những thành tố tiêu điểm của câu.

Những trợ từ, phụ từ tình thái này không những có chức năng đánh dấu tiêu điểm, biểu đạt sắc diện tình thái cho những đơn vị từ ngữ khác mà còn bổ trợ về mặt ngữ nghĩa cho những đơn vị từ ngữ này, phản ánh màu sắc, ý kiến chủ quan của người viết đối với thông tin, sự kiện, làm cơ sở cho người đọc định hướng và giải mã thông tin.

Tuy nhiên, vì giới hạn của bài báo, chúng tôi chưa khảo sát hết những nhóm từ tình thái được sử dụng trên báo chí hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hồng Cồn (2010), *Các kiểu cấu trúc thông tin của câu đơn tiếng Việt*, Kỷ yếu Hội thảo Ngôn ngữ học toàn quốc 2010, Hà Nội.
- [2] Halliday, M.A.K. (1998), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng*, Nhà xuất bản ĐHQG, H., 2004
- [3] Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng* - Quyển 1, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Hiệp (2008), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2010), “*Cấu trúc tiêu điểm thông tin trong câu tiếng Việt và tiếng Anh*”, Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TPHCM.
- [6] K Lambrecht (1994), *Information structure and sentence form*, Cambridge University Press.
- [7] Klaus von Heusinger, University of Constance <http://www.ilg.uni-stuttgart.de/vonheusinger/publikationen/pub02/infstrparsenmea/00infstr.pdf>
- [8] Trần Ngọc Thêm (1999), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1998), *Thành phần câu Tiếng Việt*, NXB ĐHQG Hà Nội.
- [10] Trịnh Sâm (2000), *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.